TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ THIỆN** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2019
"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
- - - - - - - -
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Ksor Jưh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Rmah Et
2. Bà Phạm Thị An

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2019, về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nay H,** sinh năm 1999
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)
Bị đơn: Anh **Phạm Văn T,** sinh năm 1997
Địa chỉ: Tổ dân phố 20, thị trấn P, huyện Phú P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2019, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nay H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P. Nhưng ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, không quan tâm tới vợ co mà chỉ lo chơi bời, anh T đi suốt

ngày, đi đâu làm gì chị cũng không hay biết, lâu lâu mới về nhà. Do hai bên không còn tình cảm với nhau nên anh T đã về sinh sống tại nhà cha mẹ mình ở tổ dân phố 20, thị trấn P. Nay chị không còn tình cảm với anh T, hai bên không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nay H'T sinh ngày 21/12/2018, Chị H có nguyện vọng nuôi con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạtcác văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án làm việc và không nộp văn bản ghị ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hồi đồn xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 97, 195, 196, 197, 203, 205, 208, 209 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nay H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nay H'T, sinh ngày 21/12/2018 cho chị Nay H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành xác minh anh Phạm Văn T đã về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của mình tại Tổ dân phố 20, thị trấn P nhưng thường xuyên đi khỏi nơi cư trú nên không thể tống đạt trực tiếp được, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho người thân thích của anh T nhận thay theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc cũng như phiên tòa lần thứ

nhất phải hoãn; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Nay H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai vào ngày 17/9/2018; quan hệ hôn nhân của chị Nay H và anh Phạm Văn T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa chị H và anh T diễn ra thường xuyên, trầm trọng và kéo dài, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi bời mấy hôm lại mới về nhà, không quan tâm đến vợ con. Hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn T là có cơ sở.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nay H'T, sinh ngày 21/12/2018. Xét thấy, khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Hiên nay con chung đang sống cùng chị H, còn anh T thường xuyên đi khỏi nơi cư trú. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Nên yêu cầu về nuôi con của chị H được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do chị Nay H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nay H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nay H.

Về hôn nhân: Chị Nay H được ly hôn với anh Phạm Văn T

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nay H'T, sinh ngày 21/12/2018 cho chị Nay H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên và tự lập được hoặc đã

thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nay H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006292 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/7/2019), các đương sự có quyền kháng cáo bản án, riêng anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Phú Thiện;*
- *Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai*
- *UBND xã Ia R;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Ksor Jưh